

Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thụ lý số 306/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình T – Sinh ngày: 20/08/1983.

Căn cước công dân số: 0380830043740

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N – Sinh ngày: 10/06/1990.

Căn cước công dân số: 038190000547

Đều có địa chỉ: Thôn X, xã N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh T và chị N thống nhất có 01 con chung là cháu: Nguyễn Đình Q - Sinh ngày: 30/05/2008. Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cháu Q cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng (Phù hợp với nguyện vọng của cháu Q). Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T. Chị N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về tài sản và công nợ:** Anh T và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), anh T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai số 0003899 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 9 – Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bắc